

## ÔN TẬP PHẦN TẬP LÀM VĂN (Bài 15 và 16)

### I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được các nội dung chính của phần Tập làm văn đã học trong *Ngữ văn 9*, thấy được tính chất tích hợp của chúng với văn bản chung.

– Thấy được tính kế thừa và phát triển của các nội dung tập làm văn học ở lớp 9 bằng cách so sánh với nội dung các kiểu văn bản đã học ở những lớp dưới.

### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Để ôn tập tốt phần Tập làm văn trong *Ngữ văn 9*, tập một, trước hết GV cần yêu cầu HS nắm được các nội dung lớn và các nội dung trọng tâm cần chú ý của chương trình và SGK.

*Ngữ văn 9*, tập một cung cấp cho HS các nội dung lớn sau đây :

a) Văn bản thuyết minh với trọng tâm là luyện tập việc kết hợp giữa thuyết minh với các biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả.

b) Văn bản tự sự với hai trọng tâm :

Một là : sự kết hợp giữa tự sự với biểu cảm và miêu tả nội tâm, giữa tự sự với lập luận.

Hai là : một số nội dung mới trong văn bản tự sự như : đối thoại và độc thoại nội tâm trong tự sự ; người kể chuyện và vai trò của người kể chuyện trong tự sự.

Như thế, nội dung tập làm văn trong *Ngữ văn 9* vừa lặp lại, vừa nâng cao cả về kiến thức lẫn kĩ năng. Cũng từ đây, GV giúp HS thấy được các nội dung văn bản tự sự đã học ở lớp 9 có gì giống và khác so với các nội dung về kiểu văn bản này đã học ở những lớp dưới.

2. Khi ôn tập, GV cần lưu ý HS thấy được vai trò và tác dụng của các biện pháp, các yếu tố nghệ thuật miêu tả trong văn bản thuyết minh.

Trong thuyết minh, nhiều khi người ta phải kết hợp với các biện pháp nghệ thuật và các yếu tố miêu tả để bài viết được sinh động và hấp dẫn. Chẳng hạn khi thuyết minh về một ngôi chùa cổ, người thuyết minh có khi phải sử dụng những liên tưởng, tưởng tượng, lối so sánh, nhân hoá (như ngôi chùa tự kể chuyện mình...) để khơi gợi sự cảm thụ về đối tượng được thuyết minh. Và

đương nhiên cũng phải vận dụng miêu tả ở đây để người nghe hình dung ra ngôi chùa ấy có dáng vẻ như thế nào ; màu sắc, không gian, hình khối, cảnh vật xung quanh,... Từ đó cho HS thấy nếu thiếu các biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả, bài thuyết minh sẽ khô khan và thiếu sinh động.

Tuy nhiên cũng phải thấy, thuyết minh và miêu tả, giải thích có những điểm khác nhau. Có thể nêu lên sự khác nhau giữa thuyết minh và miêu tả bằng các điểm chủ yếu như sau :

Miêu tả	Thuyết minh
(Đối tượng của miêu tả thường là các sự vật, con người, hoàn cảnh cụ thể) – Có hư cấu tưởng tượng, không nhất thiết phải trung thành với sự vật – Dùng nhiều so sánh, liên tưởng – Mang nhiều cảm xúc chủ quan của người viết – Ít dùng số liệu cụ thể, chi tiết – Dùng nhiều trong sáng tác văn chương, nghệ thuật – Ít tính khuôn mẫu – Đa nghĩa	(Đối tượng của thuyết minh thường là các loại sự vật, đồ vật,...) – Trung thành với đặc điểm của đối tượng, sự vật – Bảo đảm tính khách quan, khoa học – Ít dùng tưởng tượng, so sánh – Dùng nhiều số liệu cụ thể, chi tiết – Ứng dụng trong nhiều tình huống cuộc sống, văn hoá, khoa học,... – Thường theo một số yêu cầu giống nhau (mẫu) – Đơn nghĩa

3. Văn tự sự là trọng tâm của chương trình Ngữ văn lớp 9, học kì I. Như trên đã trình bày (điểm 1) các nội dung tự sự vừa lặp lại, vừa nâng cao. Điều này thể hiện ở : yêu cầu về việc nhận diện các yếu tố miêu tả nội tâm, nghị luận, đối thoại và độc thoại, người kể chuyện trong văn bản tự sự ; yêu cầu về kĩ năng kết hợp các phương thức trong một văn bản ; yêu cầu thấy được vai trò, vị trí và tác dụng của các yếu tố miêu tả nội tâm, lập luận ; vai trò, tác dụng của đối thoại và độc thoại ; của việc thay đổi các hình thức người kể chuyện trong một văn bản tự sự như thế nào,...

4. Một trong những nội dung cần chú ý khi ôn tập phần Tập làm văn là thấy được sự tích hợp chặt chẽ của các nội dung này với các nội dung của phần Văn và phần Tiếng Việt, cũng có nghĩa là thấy được sự tác động qua lại

lẫn nhau của các nội dung này trong sách *Ngữ văn 9*. Cụ thể là HS cần trả lời được các câu hỏi như : Những kiến thức và kỹ năng về kiểu văn bản tự sự của phần Tập làm văn có giúp được gì trong việc đọc – hiểu các văn bản tác phẩm văn học tương ứng trong SGK *Ngữ văn 9*. Những kiến thức và kỹ năng về các văn bản tự sự của phần Đọc – hiểu văn bản và phần Tiếng Việt tương ứng đã giúp những gì trong việc làm bài văn tự sự ? ,...

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### **Hoạt động 1.** Giới thiệu bài.

GV có thể vào bài bằng cách nêu lên vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của bài ôn tập cuối học kì I, từ đó nêu lên yêu cầu cần đạt và cách ôn tập trong bài học này.

#### **Hoạt động 2.** Ôn tập dựa theo các câu hỏi trong SGK.

Toàn bộ bài ôn tập được tiến hành trong 2 tiết, với 12 câu hỏi, mỗi tiết 6 câu. Nhìn chung các câu hỏi đều cần được trao đổi nhưng tùy vào nội dung của mỗi câu mà dành thời gian cho phù hợp. GV cũng có thể tùy vào trình độ và tình hình cụ thể của lớp mình dạy để lựa chọn một số câu hỏi (vấn đề) mà HS chưa nắm chắc để tập trung ôn tập.

Hệ thống câu hỏi này đã được nêu trong SGK và HS đã chuẩn bị ở nhà, vì thế giờ lên lớp chủ yếu là trao đổi để điều chỉnh, củng cố những nội dung đã chuẩn bị ở nhà.

Các hoạt động trên lớp có hai hình thức :

Một là lần lượt nêu và yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong SGK.

Hai là chỉ tập trung vào những câu hỏi (vấn đề) mà HS chưa rõ, chưa nắm chắc. Trong giờ học này, GV để HS trình bày là chủ yếu, sau đó bổ sung và tổng kết lại.

### IV – GỢI Ý GIẢI ĐÁP MỘT SỐ CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

#### **Câu 4.**

– Đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả nội tâm :

*Thực sự mẹ không lo lắng đến nỗi không ngủ được. Mẹ tin đứa con của mẹ lớn rồi. Mẹ tin vào sự chuẩn bị rất chu đáo cho con trước ngày khai trường. Còn điều gì để lo lắng nữa đâu ! Mẹ không lo, nhưng vẫn không ngủ được. Cứ*

nhắm mắt lại là dường như vang bên tai tiếng đọc bài trầm bổng : "Hàng năm cứ vào cuối thu... Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp". (Lí Lan, *Cổng trường mở ra*, trong *Ngữ văn 7*, tập một)

– Đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận :

*Vua Quang Trung cười voi ra doanh yên ủi quân lính, truyền cho tất cả đều ngồi mà nghe lệnh, rồi dụ họ rằng :*

– *Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các người đã biết chưa ? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vợ vệt của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc. Ở các thời ấy, Bắc, Nam riêng phận, bờ cõi lặng yên, các vua truyền ngôi lâu dài. Từ đời nhà Đinh tới đây, dân ta không đến nỗi khổ như hồi nội thuộc xưa kia. Mọi việc lợi, hại, được, mất ấy đều là chuyện cũ rành rành của các triều đại trước. Nay người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. Vì vậy ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các người đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn. Chớ có quen theo thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra, sẽ bị giết ngay tức khắc, không tha một ai, chớ bảo là ta không nói trước !*

(Ngô gia văn phái, *Hoàng Lê nhất thống chí* trong *Ngữ văn 9*, tập một)

– Đoạn văn tự sự sử dụng cả miêu tả nội tâm và nghị luận :

*Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm. Những người nghèo nhiều tự ái vẫn thường như thế. Họ dễ tủi thân nên rất hay chạnh lòng. Ta khó mà ở cho vừa ý họ... Một hôm, tôi phàn nàn việc ấy với Binh Tư. Binh Tư là một người láng giềng khác của tôi. Hắn làm nghề ăn trộm nên vốn không ưa lão Hạc bởi vì lão lương thiện quá. Hắn bĩu môi và bảo :*

– *Lão làm bộ đấy ! Thật ra thì lão chỉ tâm ngầm thế, nhưng cũng ra phết chứ chả vừa đâu : Lão vừa xin tôi một ít bả chó...*

*Tôi trở to đôi mắt, ngạc nhiên. Hấn thì thầm :*

*– Lão bảo có con chó nhà nào cứ đến vườn nhà lão... Lão định cho nó xơi một bữa. Nếu trúng, lão với tôi uống rượu.*

*Hồi ơi lão Hạc ! Thì ra đến lúc cùng lão cũng có thể làm liều như ai hết... Một người như thế ấy !... Một người đã khóc vì trượt lừa một con chó !... Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm, láng giềng... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư ? Cuộc đời này quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn... (Nam Cao, Lão Hạc, trong Ngữ văn 8, tập một)*

**Câu 5.** Ví dụ về đoạn văn tự sự có sử dụng các yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm :

*[...] tôi cất giọng véo von :*

*Cái Cò, cái Vạc, cái Nông  
Ba cái cùng béo, vật lông cái nào ?*

*Vật lông cái Cốc cho tao*

*Tao nấu, tao nướng, tao xào, tao ăn.*

*Chị Cốc thoạt nghe tiếng hát từ trong đất vắng vắng lên, không hiểu như thế nào, giật nảy hai đầu cánh, muốn bay. Đến khi định thần lại, chị mới trợn tròn mắt, giương cánh lên, như sắp đánh nhau. Chị lò dò về phía cửa hang tôi, hỏi :*

*– Đứa nào cạnh khoé gì tao thế ? Đứa nào cạnh khoé gì tao thế ?*

*Tôi chui tọt ngay vào hang, lên giường nằm khểnh bắt chân chữ ngũ. Bụng nghĩ thú vị : "Mày tức thì mày cứ tức, mày ghè vỡ đầu mày ra cho nhỏ đi, nhỏ đến đâu thì mày cũng không chui nổi vào tổ tao đâu !". (Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí, trong Ngữ văn 6, tập hai)*

**Câu 7.** (xem mục *Những điều cần lưu ý*).

**Câu 8.** Một văn bản có đủ các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận mà vẫn được gọi là văn bản tự sự vì các yếu tố miêu tả, nghị luận, biểu cảm chỉ là những yếu tố bổ trợ nhằm làm nổi bật phương thức chính là phương thức tự sự. Khi gọi tên một văn bản, người ta căn cứ vào phương thức biểu đạt chính của văn bản đó. Trong thực tế khó có một văn bản nào đó chỉ vận dụng một phương thức biểu đạt duy nhất.

**Câu 9.** Đánh dấu × vào các ô trống mà kiểu văn bản chính có thể kết hợp với các yếu tố tương ứng trong nó.

STT	Kiểu văn bản chính	Các yếu tố kết hợp với văn bản chính					
		Tự sự	Miêu tả	Nghị luận	Biểu cảm	Thuyết minh	Điều hành
1	<i>Tự sự</i>	/	×	×	×	×	
2	<i>Miêu tả</i>	×	/		×	×	
3	<i>Nghị luận</i>		×	/	×	×	
4	<i>Biểu cảm</i>	×	×	×	/		
5	<i>Thuyết minh</i>		×	×		/	
6	<i>Điều hành</i>						/

**Câu 10.** Một số tác phẩm tự sự được học trong SGK *Ngữ văn* từ lớp 6 đến lớp 9 không phải bao giờ cũng phân biệt rõ bố cục ba phần : Mở bài, Thân bài và Kết bài. Tuy vậy bài viết tập làm văn kể chuyện của HS vẫn phải có đủ ba phần đã nêu, bởi vì khi còn ngồi trên ghế nhà trường, HS đang trong giai đoạn luyện tập, phải rèn luyện theo những yêu cầu "chuẩn mực" của nhà trường. Sau khi đã trưởng thành, HS có thể viết tự do, "phá cách" như các nhà văn.

**Câu 11.** Những kiến thức và kĩ năng về kiểu văn bản tự sự của phần Tập làm văn đã soi sáng thêm rất nhiều cho việc đọc – hiểu văn bản – tác phẩm văn học tương ứng trong SGK *Ngữ văn*. Chẳng hạn, khi học về các yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự, các kiến thức về tập làm văn đã giúp cho người học hiểu sâu hơn các đoạn trích *Truyện Kiều* cũng như truyện ngắn *Làng* của Kim Lân. (GV hướng dẫn HS xem lại bài *Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự*, hoặc bài *Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự* đã học để làm sáng tỏ.)

**Câu 12.** Những kiến thức và kĩ năng về các tác phẩm tự sự của phần Đọc – hiểu văn bản và phần Tiếng Việt tương ứng đã giúp HS học tốt hơn khi làm bài văn kể chuyện. Chẳng hạn, các văn bản tự sự trong sách *Ngữ văn* đã cung cấp cho HS các đề tài, nội dung và cách kể chuyện, cách dùng các ngôi kể, người kể chuyện, cách dẫn dắt, xây dựng và miêu tả nhân vật, sự việc,...